

Số: /BC-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI**  
**THÁNG 8 NĂM 2021**

Bước sang tháng 8/2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương trong cả nước; Đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khu vực phía Nam, đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế và đời sống Nhân dân. Trước tình hình mới của đại dịch, với kinh nghiệm phòng chống dịch từ năm 2020 đến nay, bám sát các chỉ đạo của Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các hướng dẫn của Bộ Công Thương; Sở Công Thương đã tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch đồng thời rà soát, nắm bắt tình hình và hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành, cụ thể:

**I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:**

**1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:**

**1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2021 giảm 1,85% so với tháng trước và tăng 13,74% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 17,45%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 9,05%; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 32,02%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,35% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,89% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 8,43%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,28%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 18,09%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,93%; so với cùng kỳ năm trước.

**1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:**

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 8/2021 có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 57,46%; điện sản xuất tăng 47,4%; nước hoa quả, tăng lực tăng 26,56%; sắm xe các loại tăng 25,59%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit tăng 23,22%; ván ép tăng 14,1%; quần áo may sẵn tăng 10,29%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Phân hóa học tăng 8,9%; xi măng tăng 5,46%; dăm gỗ tăng 5,04%; nước máy tăng 3,81%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 1,43%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Tinh bột sắn giảm 39,44%; Tâm lọc pro xi măng

giảm 24,24%; bia lon giảm 10,64%; điện thương phẩm giảm 0,89% so với tháng cùng kỳ năm trước.

## **2. Lĩnh vực thương mại dịch vụ:**

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3219/CD-UBND ngày 28/7/2021, kể từ 7 giờ 00 ngày 29 tháng 7 năm 2021 tất cả các cơ sở kinh doanh, dịch vụ phục vụ ăn, uống trên toàn tỉnh tạm dừng bán hàng tại chỗ. Các dịch vụ không thiết yếu như quán bar, karaoke, xông hơi, massage, spa...vẫn chưa được mở trở lại. Đối với thành phố Đông Hà, một số hoạt động như thể thao ngoài trời, các điểm vui chơi giải trí tập trung đông người tiếp tục tạm dừng hoạt động.

Mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng nhìn chung, tình hình lưu thông hàng hóa trên thị trường cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; nguồn cung hàng hóa dồi dào, giá cả ổn định, không xảy ra hiện tượng găm hàng, sốt giá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2021 ước đạt 2.795,6 tỷ đồng, giảm 4,87% so với tháng trước và tăng 14,24% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 22.206,05 tỷ đồng, tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước và đạt 60,5% so với kế hoạch năm 2021.

## **II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương**

- Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp – thương mại năm 2021 và kế hoạch phát triển công nghiệp – thương mại năm 2022; Tham gia hoàn chỉnh Kế hoạch của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2021; Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham mưu UBND tỉnh đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại các cụm công nghiệp trên địa bàn; Tham gia điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, đến năm 2035; Hỗ trợ dự án đầu tư “sản xuất lưới thép B40 và cán tôn xà gò Cam Lộ”; Dự án Nhà máy sản xuất sơn chống cháy và dịch thể chống cháy Tozen Việt Nam.

- Tổ chức kiện toàn Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 - 2020; Thông báo về việc ban hành và tổ chức triển khai Thông tư số 06/2021/TT-BCT của Bộ Công Thương; Triển khai Thông tư số 05/2021/TT-BCT và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chủ động ứng phó thiên tai trong mùa mưa lũ năm 2021. Kiểm tra công tác bảo vệ rừng khu vực thực hiện dự án điện gió tại huyện Hướng Hóa. Báo cáo tình hình triển khai các dự án năng lượng trên địa bàn; tình hình thực hiện kết luận của Ban chỉ đạo các dự án động lực cấp tỉnh về các dự án phát triển điện năng trên địa bàn.

- Thỏa thuận điều chỉnh hướng tuyến đường dây 220kV đầu nối Dự án NMDG Phong Liệu vào hệ thống điện quốc gia; Hỗ trợ dự án nhà máy điện gió

tại khu vực huyện Cam Lộ và huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; Đề xuất dự án đầu tư Trung tâm Điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1 - 1.500MW; Mở rộng phạm vi khảo sát và nghiên cứu Dự án nhà máy điện gió tại khu vực huyện Cam Lộ, huyện Đakrông thuộc Dự án nhà máy điện gió Cam Lộ 1, 2 và 3.

- Triển khai các giải pháp truy xuất nguồn gốc điện tử cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; Triển khai sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp; Cung ứng, kết nối hàng thiết yếu đến các tỉnh, thành phía Nam; mở rộng nguồn cung hàng hóa để đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho người dân và góp phần bình ổn thị trường. Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải thiện hiệu quả logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển logistics quốc gia; Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng các chợ trên địa bàn tỉnh; Kết quả thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 25/5/2021 của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh; triển khai Hiệp định CPTPP và EVFTA.

- Trình phê duyệt Kế hoạch đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu ứng phó dịch Covid-19 ; Triển khai Kế hoạch “Tuần lễ cao điểm” phòng, chống dịch Covid-19; Kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức hướng dẫn công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các Chợ, Siêu thị và Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm soát lây lan dịch bệnh đối với người điều khiển phương tiện vận chuyển; đảm bảo cung ứng các mặt hàng thiết yếu và ổn định thị trường trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Xây dựng báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2021. Cung cấp số liệu các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện quy trình nhân sự bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Sở Công Thương. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở; Phân công nhiệm vụ tạm thời của Lãnh đạo Sở Công Thương; Kế hoạch thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ thuộc Sở. Triển khai công tác đảm bảo an toàn các công trình năng lượng trong mùa mưa bão năm 2021 và Cấp điện trung áp theo cơ chế một cửa liên thông điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch thi hành Luật Thanh niên của Sở Công Thương; Rà soát kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Tăng cường cài đặt, kích hoạt lại ứng dụng Bluezone; Thực hiện đẩy mạnh sử dụng quét mã QR-Code để kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

### **III. Một số công tác trọng tâm tháng 9 năm 2021**

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2021; Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị (PCI) giai đoạn 2021-2025; Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo yêu cầu tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 9 tháng đầu năm

2021 và xây dựng kế hoạch Ngành công thương năm 2022; Phối hợp cung cấp thông tin tài liệu phục vụ lập quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 về quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn và triển khai thực hiện; Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2021. Tổ chức nghiệm thu các Đề án khuyến công tỉnh hoàn thành để giải ngân theo quy định.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án công nghiệp, năng lượng tái tạo đã được phê duyệt quy hoạch; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục để triển khai các dự án đảm bảo tiến độ; Tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung ứng hàng hóa thiết yếu ứng phó dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Đề án "Giải pháp truy xuất nguồn gốc điện tử cho các sản phẩm tỉnh Quảng Trị" thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia năm 2021; Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên Sàn thương mại điện tử postmart.vn và voso.vn để thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong đại dịch.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại trên địa bàn theo các điều khoản Việt Nam đã ký kết theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức năm 2021; Phối hợp tổ chức thực hiện Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo Phó Giám đốc Sở Công Thương. Tổ chức kiện toàn lại các Ban chỉ đạo của Sở; kiện toàn nhân sự các BCD tỉnh do cơ quan Sở làm thành viên.

- Chuẩn bị nội dung báo cáo và làm việc với Đoàn về thanh tra công tác nội vụ tại Sở theo Quyết định số 181/QĐ-SNV ngày 19/8/2021 của Sở Nội vụ.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở; Thực hiện các nội dung chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2021; Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm báo cáo kinh tế xã hội và “một cửa điện tử”, các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 của Sở; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở năm 2021.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 8 năm 2021 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 9 năm 2021; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- VP Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; HĐND tỉnh; UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Hưng**

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị  
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;  
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT  
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI**  
**Tháng 8 và 8 tháng năm 2021**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
<b>I</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	885	770	7221	625	6655	87.00%	123.22%	108.50%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	571.35	514	4528	506	4552	89.89%	101.43%	99.46%
3	Tinh bột sắn	Tấn	705	1107	39799	1829	41493	157.14%	60.56%	95.92%
4	Bia lon	1000 lít	1099	1100	8135	1231	5547	100.09%	89.36%	146.66%
5	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1318	1320	8475	1043	7169	100.15%	126.56%	118.22%
6	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1996.75	1919	14592	1740	13777	96.11%	110.29%	105.92%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	6018	6320	46167	4013	40345	105.02%	157.46%	114.43%
8	Dăm gỗ	Tấn	34889	34321	219884	32676	238604	98.37%	105.04%	92.15%
9	Ván ép	M3	22092	20500	173656	17967	107472	92.79%	114.10%	161.58%
10	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	614	560	3716	398	3257	91.21%	140.70%	114.09%
11	Phân hoá học (NPK)	Tấn	4347	4000	42186	3673	39705	92.02%	108.90%	106.25%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	319	322	2311	318	2036	100.94%	101.26%	113.51%

13	Săm xe các loại	1000 cái	601	600	3518	477	3355	99.83%	125.79%	104.86%
14	Xi măng	Tấn	26446	25900	194140	24558	181065	97.94%	105.46%	107.22%
15	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	330	370	3262	488	3257	112.05%	75.76%	100.17%
16	Điện sản xuất	Triệu KWh	107	105	686	72	562	98.97%	147.40%	121.98%
17	Điện thương phẩm	Triệu KWh	69	67	480	68	487	96.68%	99.11%	98.63%
18	Nước máy	1000 m3	1298	1300	9444	1252	9343	100.15%	103.81%	101.08%
<b>II</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2938.76</b>	<b>2795.60</b>	<b>22206.05</b>	<b>2447.17</b>	<b>20256.01</b>	<b>95.13%</b>	<b>114.24%</b>	<b>109.63%</b>
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>2560.16</b>	<b>2498.24</b>	<b>19493.01</b>	<b>2246.62</b>	<b>17854.01</b>	<b>97.58%</b>	<b>111.20%</b>	<b>109.18%</b>
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ</b>		<b>378.60</b>	<b>297.37</b>	<b>2713.04</b>	<b>200.55</b>	<b>2402.00</b>	<b>78.54%</b>	<b>148.27%</b>	<b>112.95%</b>
<b>2.1</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>276.11</b>	<b>215.95</b>	<b>1938.49</b>	<b>133.53</b>	<b>1711.86</b>	<b>78.21%</b>	<b>161.72%</b>	<b>113.24%</b>
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		276.11	215.95	1936.97	133.53	1706.58	78.21%	161.72%	113.50%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.00	0.00	1.52	0.00	5.27	0.00%	0.00%	28.77%
<b>2.2</b>	<b>Doanh thu hoạt động dịch vụ khác</b>	"	102.49	81.42	774.55	67.02	690.15	79.44%	121.48%	112.23%

**SỞ CÔNG THƯƠNG**

Biểu 02/SCT

**CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Tháng 8 và 8 tháng năm 2021**

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 7/2021		Dự ước tháng 8/2021			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 8/2021 so với tháng 8/2020
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Toàn ngành</b>	<b>181.86</b>	<b>111.20</b>	<b>178.50</b>	<b>98.15</b>	<b>113.74</b>	<b>109.89</b>
1. Công nghiệp khai khoáng	118.05	112.47	115.87	98.15	117.45	108.43
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	178.52	108.58	174.10	97.52	109.05	108.28
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	252.12	121.44	252.14	100.01	132.02	118.09
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	122.09	103.28	122.47	100.30	104.35	101.93